

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1. (8,0 điểm): Nghị luận xã hội

Trong bức thư đạt giải UPU lần thứ 51, học sinh Nguyễn Bình Nguyên đã hoá thân thành ngọn gió nhỏ và gửi thư cho nhạc sĩ Đặng Thái Sơn, bức thư có đoạn:

“Cháu băn khoăn: Một con mèo chết gục trước cửa ngôi nhà, mười phút sau, nó được hất gọn sang cửa nhà đối diện – Có một ranh giới con người giữ sạch sẽ riêng mình.

Cháu lo lắng: Cũng con phố ấy, ngày hè oi ả, trong khi ai đó nằm điều hòa mát lạnh, thì dưới gầm cầu, góc chợ tạm... còn bao người thở nghẹn trong lồng ngực - Có một ranh giới con người giữ tiện nghi riêng mình.

Cháu hoang mang: Dòng sông phía thượng nguồn đập đập làm thủy điện, tiện dụng triệt để sức nước; thì dưới hạ lưu, tập quán của một dân tộc bị tước đi, hoặc cảnh quan của một vùng bị biến đổi - Có một ranh giới con người giữ lợi ích cho riêng mình.”

Theo anh (chị) thông điệp của đoạn thư trên là gì? Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về thông điệp đó!

Câu 2. (12,0 điểm): Nghị luận văn học

Bàn về Văn học dân gian, chủ tịch Hồ Chí Minh có nhận xét: *“Những sáng tác ấy là những hòn ngọc quý”*. Bằng hiểu biết của mình trong quá trình đọc tác phẩm văn học, anh chị hãy viết bài văn để làm sáng tỏ ý kiến trên.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh..... Số báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 (8,0 điểm)

a. Về kĩ năng

Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu.

b. Về kiến thức

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	I. Yêu cầu về kĩ năng trình bày: Đảm bảo một bài văn nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức sắp xếp ý một cách logic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, chữ viết rõ ràng,...	
	II. Yêu cầu về kiến thức Trên cơ sở hiểu đúng nội dung, thông điệp: ranh giới giữa lợi ích cá nhân và cộng đồng, sự ích kỉ, vô tâm: cần biết sống sẻ chia, nghĩ đến lợi ích chung bên cạnh lợi ích riêng. Bài làm của học sinh có thể làm theo nhiều cách, nhiều hướng lí giải khác nhau, dưới đây chỉ là một số gợi ý cơ bản.	
	1. Đảm bảo đúng cấu trúc bài nghị luận	0,5
	Xác định đúng vấn đề nghị luận: lợi ích, tiện nghi, những điều có lợi của cá nhân và cộng đồng.	0,5
	Các luận điểm trình bày rõ ràng, bài viết vận dụng tốt các thao tác lập luận	0,5
	2. Giải thích vấn đề - Giữ sạch sẽ cho riêng mình: hành động chỉ chăm chăm vào sự sạch sẽ của bản thân mình, nhà mình quên đi sự sạch sẽ chung của cộng đồng. - Giữ tiện nghi cho riêng mình: chăm chăm hưởng thụ cho bản thân, gia đình, quên đi những điều tiện ích cho người khác. - Giữ lợi ích cho riêng mình: hành động chỉ vì lợi ích của mình mà không nghĩ đến người khác. ⇒ Ý cả đoạn thư như lời nhắc nhở, thức tỉnh về ranh giới giữa cái chung và riêng, giữa lợi ích cá nhân và cộng đồng, sự ích kỉ vô	3,0

	tâm chỉ biết nghĩ cho bản thân.	
	3. Bình luận - Việc nghĩ đến lợi ích của bản thân, làm cho bản thân trở nên tốt đẹp là nhu cầu chính đáng và cần thiết. Nhưng chỉ chăm chăm vào cá nhân mình mà quên đi lợi ích của cộng đồng đôi khi sẽ gây ra nhiều tổn hại cho người khác. - Có những việc nghĩ rằng có lợi ích cho cộng đồng, tập thể nhưng lại ảnh hưởng đến lợi ích của một cộng đồng nhỏ khác, những người còn yếu thế hơn. - Trong hành động, lời nói cần có cái nhìn đa diện, nhiều chiều. Tránh chỉ phiến diện bản thân. - Phê phán lối sống vị kỉ, thờ ơ, vô cảm. (Học sinh nêu các dẫn chứng cụ thể để bàn luận, chứng minh)	3,0
	4. Liên hệ bản thân, bài học nhận thức và hành động	0,5

Câu 2: 12 Điểm

1.Yêu cầu về hình thức và kĩ năng: Học sinh có thể giải thích xong nhận định, sau đó phân tích bài thơ, so sánh đối chiếu,... để làm rõ nét riêng độc đáo của tác phẩm ; hoặc kết hợp các thao tác nghị luận trên cùng một lúc. Kết cấu chặt chẽ, văn viết lưu loát, có hình ảnh và cảm xúc; hạn chế tối đa việc mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	1,0
2.Yêu cầu về nội dung: Trên cơ sở những hiểu biết cơ bản về lí luận văn học và những kiến thức thuộc phạm vi đề bài, học sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ được các ý chính sau:	
1. Giải thích ý kiến:	2.0
- Văn học dân gian là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng, sản phẩm của quá trình sáng tác tập thể thể hiện nhận thức, tư tưởng, tình cảm của nhân dân lao động về tự nhiên, xã hội nhằm mục đích phục vụ trực tiếp cho các sinh hoạt khác nhau trong đời sống cộng đồng.	1.0
- Văn học dân gian là những hòn ngọc quý vì: VHDG có nội dung phong phú, được đánh giá như “sách giáo khoa về cuộc sống”; VHDG có sự tác động mạnh mẽ đến sự hình thành và phát triển của văn học viết; VHDG được chất lọc, mài giũa qua không gian và thời gian, nhiều tác phẩm đã trở thành mẫu mực cho chúng ta học tập.	1.0
2. Phân tích, chứng minh ý kiến	7.0
a. VHDG là kho tri thức vô cùng phong phú về đời sống các dân tộc. Tri thức trong VHDG thuộc đủ mọi lĩnh vực của đời sống: tự nhiên, xã hội và con người. Tri thức dân gian phần lớn là những kinh nghiệm lâu đời được nhân dân đúc kết từ thực tiễn và thường được trình bày bằng ngôn	2.0

ngữ nghệ thuật hấp dẫn người đọc, người nghe, dễ phổ biến, dễ tiếp thu, có sức sống lâu bền với thời gian. Ví dụ: tục ngữ, ca dao,... (HS phân tích ví dụ cụ thể)	
b. Văn học dân gian có giá trị sâu sắc về đạo lí làm người. VHDG góp phần hình thành những phẩm chất tốt đẹp: lòng yêu quê hương, đất nước, tinh thần hướng thiện, trọng nhân nghĩa, giàu tình thương,... Ví dụ: truyện cổ tích, truyền thuyết, ca dao,... (HS phân tích ví dụ cụ thể)	2.0
c. Văn học dân gian có giá trị thẩm mĩ to lớn, góp phần quan trọng tạo nên bản sắc riêng cho nền văn học dân tộc. - VHDG chứa đựng một kho tàng các truyền thống nghệ thuật dân tộc, từ ngôn ngữ đến hình thức thơ ca,... - VHDG được chắt lọc, mài giũa trở thành những viên ngọc sáng. Những truyện kể dân gian làm cho “từ đứa trẻ đầu xanh đến cụ già tóc bạc đều truyền tụng và yêu dấu” (Lĩnh Nam chích quái). Những lời ca tiếng hát ân tình ngày xưa vẫn còn làm say đắm lòng người hôm nay và cả mai sau. - Khi Văn học viết mới hình thành, VHDG đóng vai trò chủ đạo. Khi Văn học viết đã phát triển, VHDG là nguồn nuôi dưỡng, là cơ sở của văn học viết. tồn tại song song cùng văn học viết, làm cho nền văn học dân tộc trở nên phong phú, đa dạng và đậm đà bản sắc dân tộc. Ví dụ: Truyện Kiều (Nguyễn Du), thơ Nôm Hồ Xuân Hương, thơ Tố Hữu,... (HS phân tích ví dụ cụ thể)	2.0
c/ Đánh giá chung	1,0

---HẾT---

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 11
THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT
(không tính thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (8.0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau: *Không có những khẩu hiệu được đóng khung trên tường, hãy cố gắng tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình.*

Câu 2: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (12.0 điểm)

Bàn về thơ, Xuân Diệu có nói: *“Thơ là hiện thực, thơ là cuộc đời, thơ còn là thơ nữa”*. Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng những trải nghiệm Văn học của mình, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

--- HẾT ---

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh:; Số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	Viết một bài văn nghị luận ngắn .. Không có những khẩu hiệu được đóng khung trên tường, hãy cố gắng tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình.	8.0
	a. Bảo đảm yêu cầu về hình thức một bài nghị luận gồm: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.5
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0.5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bảo đảm các yêu cầu cơ bản sau:	
	* Giải thích - Khẩu hiệu: những câu văn ngắn gọn, súc tích, thường tóm tắt một nhiệm vụ, một thái độ sống, một triết lý, phương châm hành động... nhằm mục đích định hướng, tuyên truyền, cổ vũ, phát động mọi người thực hiện việc làm nào đó. - Ý kiến khẳng định: cách thức để tuyên truyền, cổ vũ mọi người cùng thực hiện một nhiệm vụ, hành động, phương châm sống đúng đắn không phải chỉ bằng những triết lý, lời nói suông mà quan trọng là phải bằng việc làm, hành động cụ thể, thiết thực. * Bàn luận	1.0 3.0

	- “Không có những khẩu hiệu được đóng khung trên tường” vì: + Khi ấy khẩu hiệu mới chỉ là lý thuyết, chưa được hiện thực hóa thành hành động và chưa được kiểm chứng trong thực tiễn. Nhiều lúc, nó chưa đủ sức mạnh tác động làm thay đổi nhận thức, hành động để mỗi người tự nguyện làm theo. + Khẩu hiệu được đóng khung bất biến, trong khi thực tiễn lại phong phú, sinh động, nảy sinh nhiều tình huống phức tạp. Vì vậy, trong một số hoàn cảnh cụ thể, nếu chỉ làm theo khẩu hiệu một cách cứng nhắc, máy móc thì hiệu quả công việc sẽ không cao. - Phải “tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình” vì: + Bằng hành động thực tiễn thì những nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra trong khẩu hiệu mới trở thành hiện thực. Và qua thực tế đời sống thì khẩu hiệu mới được kiểm chứng, từ đó sẽ khái quát được những triết lý, phương châm hành động đúng đắn. + Hành động đúng đắn có ý nghĩa thiết thực và hiệu quả trên thực tế. Vì vậy, nó có tác dụng nêu gương, khích lệ, thuyết phục, cổ vũ mọi người tạo thành phong trào hành động được nhân rộng trong xã hội. + So với khẩu hiệu được đóng khung, thì hành động trong thực tiễn có tính linh hoạt, từ đó có khả năng thay đổi, điều chỉnh để phù hợp với các hoàn cảnh cụ thể khác nhau của đời sống. Do đó, hiệu suất công việc sẽ cao hơn. * Mở rộng vấn đề + Nhận định không đồng nghĩa với việc phủ định vai trò của các khẩu hiệu trong đời sống. + Không phải bất cứ hành động nào cũng tạo nên “khẩu hiệu”. Chỉ có những hành động đúng đắn, tác động tích cực đến bản thân và cộng đồng mới có sức tuyên truyền, định hướng, cổ vũ mọi người làm theo. + Phê phán những con người không biết hành động, sống buông xuôi, không biết nắm bắt cơ hội, tạo cơ hội cho chính mình; những người áp dụng khẩu hiệu một cách máy móc. * Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân	1.0 1.0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.5

	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận: có cách diễn đạt mới mẻ	0.5
Câu	Bàn về thơ, Xuân Diệu có nói: <i>“Thơ là hiện thực, thơ là cuộc đời, thơ còn là thơ nữa”</i>. Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng những trải nghiệm Văn học của mình, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.	12,0
2	<i>a. Bảo đảm yêu cầu về hình thức một bài nghị luận gồm:</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bảo đảm các yêu cầu cơ bản sau:	
	1. Mở bài: nêu vấn đề 2. Thân bài a) Giải thích nhận định: - “<i>Thơ là hiện thực, thơ là cuộc đời</i>”: Thơ ca phải bắt nguồn từ hiện thực đời sống, từ những vui buồn, đau khổ, hạnh phúc của cuộc đời, của số phận cá nhân con người. Thơ ca phải hướng tới cuộc đời, con người chứ không phải là cái gì đứng tách riêng biệt khỏi đời sống. - “<i>Thơ còn là thơ nữa</i>”: Nếu chỉ là sự phản ánh đời sống một cách đơn thuần thì thơ không phải là thơ. Thơ phải mang những đặc trưng riêng về nội dung lẫn hình thức. + Đặc trưng về nội dung: Thơ là sự thổ lộ tình cảm mãnh liệt đã được ý	1.0 2.0

	thức; tình cảm trong thơ phải là tình cảm cao đẹp, nhân văn; chất thơ của thơ... + Đặc trưng về hình thức: Ngôn ngữ thơ có nhịp điệu; được cấu tạo đặc biệt, biểu hiện bằng biểu tượng; ngôn từ lạ hoá, giàu nhạc tính... Đây là nhận định đúng, có ý nghĩa như một tiêu chí để xác định một tác phẩm thơ đích thực. Một tác phẩm thơ có giá trị phải là một tác phẩm bắt nguồn từ cuộc sống, hướng đến cuộc sống nhưng đã được nghệ thuật hoá về nội dung lẫn hình thức. b) Phân tích, bằng trải nghiệm văn học: (Học sinh có thể tùy chọn một hay nhiều tác phẩm, sau đây là một tác phẩm gợi ý): * Phân tích bài thơ Tự tình (II) của Hồ Xuân Hương để làm sáng tỏ nhận định: - Bài thơ <i>"Tự tình"</i> ra đời từ bi kịch cá nhân của Hồ Xuân Hương, cũng là bi kịch của rất nhiều người phụ nữ trong xã hội cũ: Thân phận làm lẽ, không được tự do quyết định hạnh phúc của chính mình. Học sinh cần phân tích để thấy được bi kịch cá nhân trong bài thơ được thể hiện một cách mãnh liệt và sâu sắc. Đó là nỗi cô đơn, đau khổ, có khi dưng cảm vươn lên nhưng cuối cùng cũng đành bất lực. Mặc dù bắt nguồn từ số phận cá nhân nhưng tình cảm trong bài thơ lại mang tính phổ quát, là nỗi đau chung của người phụ nữ trong xã hội cũ. Điều đó chứng tỏ, <i>Thơ là hiện thực, thơ là cuộc đời</i> => Đó là tình cảm nhân văn cao đẹp. + Trong cái tĩnh mịch u buồn của đêm giá lạnh thoáng nghe tiếng trống canh văng vẳng từ một chòi canh xa vọng đến, những cơn sóng cảm xúc đang cuộn xoáy trong lòng khiến nữ sĩ suy tư trăn trở, thao thức thâu đêm.	4.0
--	---	-----

	+ Bài thơ thể hiện được cá tính riêng của tác giả: cái tôi mạnh mẽ, ý thức phản kháng, chống đối số phận. Rêu yếu ớt là thể mà từng đám, từng đám vẫn tung sức sống xiên ngang mặt đất đón ánh mặt trời. Đá im lìm là vậy mà hòn nọ tảng kia như đua nhau đâm toạc chân mây để khẳng định sự hiện diện của mình. Cách đặt câu đảo ngược đưa tính từ lên trước đã nhấn mạnh sức sống bất diệt, sức trỗi dậy mạnh mẽ của thiên nhiên. Con người cô độc, bất hạnh trong thời điểm đó, không gian đó dường như chột bùng tỉnh, muốn làm theo rêu theo đá, xiên ngang, đâm toạc tất cả những gì ngăn trở, ràng buộc, giam hãm, huỷ hoại thân phận mình, cuộc đời mình. - Chiều sâu của bài thơ không bộc lộ trên bề mặt câu chữ mà nó nằm ở tầng sâu của tác phẩm. Người đọc phải có sự đồng cảm, có cảm nhận tinh tế mới phát hiện được. - Ngôn ngữ thơ điêu luyện, bộc lộ được tài năng và phong cách của tác giả: + Sử dụng từ ngữ, hình ảnh giàu sức tạo hình, giàu giá trị biểu cảm, đa nghĩa: Trơ; cái hồng nhan, vàng trắng bóng xế, xuân... + Thủ pháp nghệ thuật đảo ngữ, điệp, đối, ẩn dụ... + Sử dụng động từ mạnh, cách ngắt nhịp mới mẻ, giọng điệu thơ đa dạng. c) Đánh giá chung: • Ý kiến của Xuân Diệu nêu lên một cách nhận định mối quan hệ giữa tác phẩm nghệ thuật với cuộc đời. • Khẳng định chất liệu của thơ ca là từ hiện thực cuộc sống. • Thơ ca mang những đặc trưng riêng của thể loại cả về nội dung lẫn hình thức. 3. Kết bài:	1.0 1.0 1.0
--	--	----------------------------------

	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.5
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận: có cách diễn đạt mới mẻ	0.5

---- **HẾT**----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1. (8,0 điểm): Nghị luận xã hội

Câu chuyện của hai hạt mầm

Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói: Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên...

Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.

Và rồi hạt mầm mọc lên. Hạt mầm thứ hai bảo:

- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.

Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.

Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.

(Thảo Nguyên, trích - *Hạt giống tâm hồn* - Từ những điều bình dị - First News và NXB Tổng hợp TP HCM phối hợp ấn hành)

Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề đặt được ra trong câu chuyện trên.

Câu 2. (12,0 điểm): Nghị luận văn học

Có ý kiến cho rằng: ***Văn chương không có gì riêng sẽ không là gì cả.***

Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên?

Từ những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn học, anh chị hãy viết bài văn để làm sáng tỏ ý kiến đó.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh..... Số báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 (8,0 điểm)

a. Về kĩ năng

Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu.

b. Về kiến thức

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

Nội dung	Điểm
*Giới thiệu câu chuyện và quan niệm sống tích cực mà truyện gợi ra: Sống phải có ước mơ cao đẹp, dám đương đầu với những khó khăn thử thách để thực hiện ước mơ.	0,5
*Giải thích	1,5
<i>Tóm tắt thật ngắn gọn truyện:</i> Hạt mầm thứ nhất muốn lớn lên, bén rễ, đâm chồi nảy lộc, nở hoa dịu dàng nên đã mọc lên. Hạt mầm thứ hai sợ đất sâu tối tăm, sợ chồi non bị côn trùng nuốt, sợ trẻ con vật hoa nên nằm im, chờ đợi, kết cục bị gà mổ tức khắc. - Mượn câu chuyện hai hạt mầm, tác giả đã nêu lên và khẳng định một quan niệm nhân sinh đúng đắn, tích cực: Con người sống phải có ước mơ (mong muốn những điều tốt đẹp trong tương lai), dám đối đầu với khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực và tỏa sáng. Sống không có ước mơ, hèn nhát, sợ hãi, thụ động... chỉ nhận được sự thất bại, thậm chí bị hủy diệt.	
*Lí giải vấn đề	3,5
- <i>Cuộc sống rất đa dạng và phong phú:</i> có cơ hội cho con người lựa chọn nhưng cũng lắm thử thách gian nan. Hành trình sống của con người là không ngừng vươn lên để sáng tạo, in dấu ấn trong cuộc đời. Khó khăn không hoàn toàn là trở lực mà chính là động lực thúc đẩy hành động, đạt tới thành công. - <i>Ước mơ tạo nên bản lĩnh, là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn giúp con người vượt qua khó khăn</i> “xuyên qua đá cứng” để sống và tận hưởng hương vị, vẻ đẹp của cuộc đời; là động lực thúc đẩy con người tìm tòi, khám phá, đóng góp sức mình làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp hơn. - <i>Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người có ước mơ</i> , khát vọng và nỗ lực vượt khó, chinh phục mọi thử thách để sinh tồn và phát triển.	

- Sợ hãi trước cuộc sống, không dám làm bất cứ điều gì, chỉ biết thu mình trong vỏ bọc hèn nhát, thụ động chờ đợi con người sẽ trở nên yếu hèn. - Cuộc sống không ước mơ, không dám đương đầu với thực tế là cuộc sống vô vị, nhàm chán, sống thừa, sống vô ích, con người sẽ chỉ nhận được thất bại, thậm chí có thể tan biến trong cuộc đời. <i>(Trong quá trình lí giải cần chọn dẫn chứng minh họa)</i>	
*Bàn luận - Bên cạnh những người có ước mơ, không ngừng vươn lên để sáng tạo, cũng còn không ít người sợ hãi, né tránh gian khổ, khó khăn. Bên cạnh những ước mơ chính đáng, phù hợp với mục tiêu cao đẹp của cộng đồng cũng còn có ước mơ vụn vặt, tầm thường, vị kỉ. - Biểu dương những người có ước mơ, có nghị lực vươn lên. Phê phán những người sống không có ước mơ, thụ động, ngại khó ngại khổ, không có ý chí, nghị lực. <i>(dẫn chứng minh họa)</i>	1,5
*Liên hệ rút ra bài học về nhận thức và hành động.	1,0

Câu 2: 12 Điểm

1.Yêu cầu về hình thức và kĩ năng: Học sinh có thể giải thích xong nhận định, sau đó phân tích bài thơ, so sánh đối chiếu,... để làm rõ nét riêng độc đáo của tác phẩm; hoặc kết hợp các thao tác nghị luận trên cùng một lúc. Kết cấu chặt chẽ, văn viết lưu loát, có hình ảnh và cảm xúc; hạn chế tối đa việc mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	1,0
2.Yêu cầu về nội dung: Trên cơ sở những hiểu biết cơ bản về lí luận văn học và những kiến thức thuộc phạm vi đề bài, học sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ được các ý chính sau:	
1. Giải thích nhận định:	3.0
- Văn chương là lĩnh vực của cái độc đáo. Mỗi tác phẩm văn chương phải có nét riêng, nét mới ở ý tưởng nghệ thuật cũng như ở hình thức biểu hiện. Mỗi nhà văn phải có một thế giới nghệ thuật riêng, một “chân trời” riêng, một “biên cương” riêng. Nhà văn có phong cách thì mới được người đọc chấp nhận và yêu mến. Phong cách càng độc đáo thì sức hấp dẫn càng lớn.	1.0
- Mới mẻ, độc đáo là điều kiện tồn tại của tác phẩm văn chương: Tác phẩm chương không có gì mới sẽ không được người đọc tiếp nhận. Nhà văn có phong cách nghệ thuật mờ nhạt sẽ bị người đọc quên lãng ; lặp lại mình hoặc lặp lại người khác đều là điều tối kị trong hoạt động sáng tác của nhà văn...	1.0
- Biểu hiện của cái riêng trong văn chương:	1.0

+ Giọng điệu riêng biệt của tác phẩm. + Cách nhìn, cách cảm của nhà văn có tính chất khám phá. + Yếu tố mới trong nội dung tác phẩm. + Sử dụng các thủ pháp nghệ thuật mang dấu ấn riêng <u>Lưu ý:</u> Thí sinh có thể triển khai vấn đề theo hai khía cạnh: nội dung và nghệ thuật. Tuy vậy, cần đảm bảo các ý trên.	
2. Phân tích một số tác phẩm văn học để làm rõ vấn đề nghị luận:	6.0
a/ Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm:	1đ
b/ Phân tích:	
- Giọng điệu - Cách nhìn, cách cảm mới mẻ... - Phong cách độc đáo..... - Nội dung mới mẻ.....	5đ
c/ Đánh giá chung	2,0

---HẾT---